

Kế vị tông đồ

từ Thánh Evôđiô, một trong Bảy Mươi môn đệ, qua Tòa Thượng phụ Chính Thống Syria Antiôkia, cho đến ngày nay

trong dòng kế vị

Đức Giám mục*

Garland F. Byers, Jr., J.D., D.D.‡

Giám mục cho muôn dân, theo sứ mạng tông đồ

1. Thánh Evôđiô, một trong Bảy Mươi môn đệ CO

được Chúa Kitô sai đi trong số Bảy Mươi môn đệ khoảng năm 30 sau Công nguyên (Lu-ca 10:1)
giám mục tiên khởi của Antiôkia sau Thánh Phêrô, khoảng năm 53 sau Công nguyên

Dòng kế vị tông đồ này trải dài từ Tông đồ Evôđiô, khoảng năm 30 sau Công nguyên, cho đến ngày nay, tức là 1.996 năm tính đến năm 2026.

Dòng kế vị từ Thánh Evôđiô đến Ignatius Peter IV, Thượng phụ Antiôkia, theo danh sách các thượng phụ Antiôkia do Giáo hội Chính Thống Syria lưu giữ: chính là danh sách mà Giáo hội ấy dựa vào để truy nguyên sự kế vị tông đồ của chính mình đến Thánh Phêrô, giám mục tiên khởi của Antiôkia, người được Thánh Evôđiô kế vị.

Thánh Evôđiô được Giáo hội Chính Thống tôn kính là một tông đồ trong Bảy Mươi môn đệ; Giáo hội này mừng lễ kính ngài vào ngày 7 tháng 9 và kể ngài trong số Bảy Mươi Tông đồ được tôn kính chung vào ngày 4 tháng 1. Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính ngài là Thánh Evôđiô, giám mục Antiôkia, vào ngày 6 tháng 5, và các Giáo hội Chính Thống Cổ Đông phương, trong đó có Giáo hội Chính Thống Syria, cũng tôn kính ngài. Sử gia Eusêbiô, khoảng năm 325 sau Công nguyên, đã ghi lại ngài là giám mục tiên khởi của Antiôkia sau Thánh Phêrô, và bộ Hiến chế các Tông đồ, khoảng năm 380 sau Công nguyên, ghi rằng Thánh Phêrô đã đặt ngài.

Việc tấn phong vào chức vụ giám mục đã được trao truyền từ vị này sang vị kế tiếp, qua các Giáo hội được nêu tên dưới đây.

Một số giám mục trong dòng kế vị này cũng được tôn kính là thánh. Các dấu hiệu bên cạnh tên các ngài chỉ liên quan đến sự thánh thiện của đời sống. Các dấu hiệu ấy không liên quan gì đến tính hữu hiệu của bất cứ cuộc tấn phong nào: mỗi giám mục được liệt kê đều giữ vị trí của mình trong dòng kế vị như nhau, dù có được tôn kính là thánh hay không.

Th. Thánh: người được một Giáo hội công khai tôn kính là đã sống một đời thánh thiện anh hùng và nay đang ở cùng Đức Chúa Trời, và được Giáo hội ấy ghi nhớ trong lịch phụng vụ của mình. Trong Giáo hội sơ khai, các thánh được công nhận qua sự tung hô của các tín hữu và các giám mục của họ; về sau, qua việc tuyên thánh chính thức trong Giáo hội Công giáo Rôma và việc tôn vinh hiển thánh trong Giáo hội Chính Thống.

Cp. Chân phước: trong Giáo hội Công giáo Rôma, người đã được phong chân phước, là bước chính thức đi trước việc tuyên thánh.

C Được Giáo hội Công giáo Rôma tôn kính là thánh hoặc chân phước.

O Được Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

CO Được cả Giáo hội Công giáo Rôma lẫn Giáo hội Chính Thống tôn kính là thánh.

Màu đỏ Tử đạo: người đã hiến mạng sống vì đức tin.

Các Giáo hội không phải lúc nào cũng nhất trí về việc ai là thánh. Một Giáo hội có thể tôn kính một người mà Giáo hội khác không tôn kính, và các dấu hiệu cho biết Giáo hội nào tôn kính mỗi vị.

Antiôkia

Tòa Antiôkia, nơi "người ta bắt đầu xưng môn đồ là Cơ-rê-tiên" (Công Vụ các Sứ đồ 11:26), do Thánh Phêrô sáng lập trước khi ngài đến Rôma. Các giám mục và thượng phụ Antiôkia từ Thánh Ignatiô, người kế vị Thánh Evôđiô, cho đến Severus, vị thượng phụ cuối cùng mà cả Giáo hội Chính Thống Syria lẫn Giáo hội Chính Thống Hy Lạp cùng công nhận chung.

2. Th. Ignatiô CO *Tử đạo* 68
3. Heron I 100
4. Cornelius 127
5. Heron II 151
6. Th. Theophilus CO 169
7. Maximus I 188
8. Th. Serapion CO 191
9. Th. Asclepiades CO 212
10. Philetus 218
11. Zebinus 232
12. Th. Babylas CO *Tử đạo* 240
13. Fabius 253
14. Demetrian 256
15. Amphilochius 263
16. Paul thành Samosata 267
17. Domnus I 270
18. Timaeus 273
19. Cyril 277
20. Tyrannion 299
21. Vitalius 308
22. Th. Philogonius CO 314

23. Paulinus 324
24. Th. Eustathius CO 325
25. Eulalius 332
26. Euphronius 333
27. Flacillus 334
28. Stephen I 341
29. Leontius 345
30. Eudoxius 350
31. Th. Meletius CO 354
32. Anianus 357
33. Euzoius 360
34. Dorotheus 370
35. Paulinus II 371
36. Vitalius II 376
37. Th. Flavian I CO 384
38. Porphyrius 404
39. Alexander 408
40. Theodotus 418
41. John I 427
42. Domnus II 443
43. Maximus II 450
44. Basil 459
45. Acacius 459
46. Martyrius 461
47. Peter Thợ Nện Vải 465
48. Julian 466
49. John II 475
50. Stephen II 490
51. Stephen III 493
52. Calandion 495
53. John Codonatus 495
54. Palladius 497
55. Flavian II 505
56. Severus 513

Tòa Thượng phụ Chính Thống Syria

Từ khi Severus bị phế truất năm 518, các Thượng phụ Chính Thống Syria của Antiôkia, theo danh sách do Giáo hội ấy lưu giữ, cho đến Ignatius Peter IV, vị đã tấn phong Paulose Mar Athanasius làm Giám mục Kottayam năm 1877, cho Giáo hội tại Ấn Độ.

57. Sergius thành Tella 544
58. Paul II Người Đen 564
59. Peter III thành Callinicum 581
60. Julian II 591
61. Athanasius I Gammolo 595
62. John III của Sedre 631
63. Theodore 649
64. Severus II bar Masqeh 668
65. Athanasius II Baldoyo 684
66. Julian III 687
67. Elias I 709
68. Athanasius III 724
69. Iwannis I 740
70. George I 758
71. Joseph 790
72. Quriaqos thành Tagrit 793
73. Dionysius I Telmaharoyo 818
74. John IV 846
75. Ignatius II 878
76. Theodosius Romanus 887
77. Dionysius II 897
78. John V 910
79. Basil I 923
80. John VI 936
81. Iwannis II 954
82. Dionysius III 958
83. Abraham I 962
84. John VII Sarigta 965
85. Athanasius IV Salhoyo 987

86. John VIII bar Abdoun 1004
87. Dionysius IV Yahyo 1031
88. John IX bar Abdun 1049
89. Athanasius V Yahyo 1058
90. John X bar Shushan 1064
91. Basil II 1074
92. John bar Abdun 1075
93. Dionysius V Lazarus 1077
94. Iwannis III 1086
95. Dionysius VI 1088
96. Athanasius VI bar Khamoro 1091
97. John XI bar Mawdyono 1130
98. Athanasius VII bar Qatra 1139
99. Michael I người Syria 1166
100. Athanasius VIII bar Salibi 1199
101. John XII 1208
102. Ignatius III David 1222
103. Dionysius VII Angur 1252
104. John XIII bar Ma'dani 1252
105. Ignatius IV Yeshu 1264
106. Philoxenus I Nemrud 1283
107. Michael II 1292
108. Michael III Yeshu 1312
109. Basil III Gabriel 1349
110. Philoxenus II 1387
111. Basil IV Simon 1421
112. Ignatius Behnam Hadloyo 1445
113. Ignatius Khalaf 1456
114. Ignatius John XIV 1484
115. Ignatius Noah 1494
116. Ignatius Yeshu I 1509
117. Ignatius Jacob I 1512
118. Ignatius David I 1519
119. Ignatius Abdullah I 1521
120. Ignatius Ni'matallah 1557
121. Ignatius David II Shah 1576
122. Ignatius Pilate 1591
123. Ignatius Hidayat Allah 1598
124. Ignatius Simon 1640
125. Ignatius Yeshu II 1655
126. Ignatius Abdulmasih I 1662
127. Ignatius George II 1687
128. Ignatius Isaac II 1709
129. Ignatius Shukrallah II 1723
130. Ignatius George III 1746
131. Ignatius George IV 1768
132. Ignatius Matthew 1782
133. Ignatius Yunan 1817
134. Ignatius George V 1819
135. Ignatius Elias II 1838
136. Ignatius Jacob II 1847
137. Ignatius Peter IV 1872

Ấn Độ, Tích Lan và Hoa Kỳ

Từ Paulose Mar Athanasius, mỗi giám mục được tấn phong bởi vị có tên trước mình. Cùng với Thánh Gregorios thành Parumala, Mar Athanasius và Mar Julius I đã tấn phong Joseph René Vilatte tại Colombo, Ceylon, năm 1892, với sự ưng thuận của Thượng phụ.

138. Paulose Mar Athanasius 1877
139. Antonio Francisco Xavier Alvares (Mar Julius I) ... 1889
140. Joseph René Vilatte (Mar Timotheos) ... 1892
141. Francis John Edmund Barwell-Walker ... 1923
142. Emile Rodriguez y Fairfield ... khoảng năm 1961
143. Nils Bertil Alexander Persson 1986

144. Samuel Guido, Jr. 2004

145.

Garland F. Byers, Jr.

2013

Dòng kế vị chung với Thượng phụ Chính Thống Syria của Antiôkia

Thượng phụ Chính Thống Syria của Antiôkia và toàn Đông phương hiện nay, Thượng phụ Ignatius Aphrem II, và Đức Giám mục Byers cùng chung một dòng kế vị tông đồ từ Thánh Evôđiô cho đến Thượng phụ Ignatius Peter IV (Thượng phụ Antiôkia 1872–1894). Chính tay Thượng phụ Peter IV đã tấn phong các giám mục mà từ đó cả hai dòng kế vị phát xuất: trong dòng kế vị của Thượng phụ Aphrem II là Gregorios Abded Aloho, về sau là Thượng phụ Ignatius Abded Aloho II, năm 1872; trong dòng kế vị của Đức Giám mục Byers là Paulose Mar Athanasius, Giám mục Kottayam, năm 1877.

Bí tích Truyền Chức Thánh

Lễ phong chức
Ngày 17 tháng 8 năm 2008, qua việc đặt tay, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, Palmerton, Pennsylvania.

Tấn phong giám mục
Ngày 20 tháng 4 năm 2013, qua việc đặt tay trong cử hành Bí tích Thánh Thể, tại St. Paul's Lutheran Orthodox Chapel, hôm ấy nhóm họp tại American Legion Post 16, Slatington, Pennsylvania.

Vị chủ phong
Đức Tổng Giám mục Samuel Guido, Jr.

Các vị phụ phong
Giám mục Bradley A. Varvil
Giám mục Michael Byus
Giám mục James Thompson

Phục vụ

Được tấn phong giám mục ngày 20 tháng 4 năm 2013, trong Lutheran Orthodox Church, Inc., nơi về sau ngài đã phục vụ với tư cách Tổng Giám mục Giáo phận Western North Carolina. Đức Giám mục Byers không còn liên kết với tổ chức ấy.

Tiến sĩ Thần học (*honoris causa*), do Lutheran Orthodox Church, Inc. trao tặng ngày 20 tháng 4 năm 2013.

Các chứng thư phong chức và tấn phong giám mục, cùng với hình ảnh lễ tấn phong, được trình bày trên trang Về Đức Giám mục.



Mọi câu Kinh Thánh tiếng Việt trên trang này được trích từ bản *Kinh Thánh* 1934 (bản dịch của William Cadman và các cộng sự), thuộc phạm vi công cộng. Văn bản: ebible.org/vie1934. Chỉ trích dẫn từng đoạn; dấu chấm lửng (…) chỉ phần lược bỏ. Chỉ sửa vài chữ bị lỗi mã hóa trong bản điện tử ấy (chẳng hạn "Aáy" thành "Ấy", "k"" thành "kỳ"); riêng Ma-thi-ơ 6:10, bị lỗi không đọc được trong bản ấy, được lấy từ một bản sao khác của cùng bản Kinh Thánh 1934.

Thánh Evôđiô thành Antiôkia, trường phái Ý, thế kỷ XVII. Lấy từ Wikimedia Commons, public domain; đã đổi kích thước so với bản gốc.